

Bản án số: 185/2023/HS-ST
Ngày: 12-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Anh Dũng.
- Bà Lương Thị Khuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Thuỳ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 193/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2023/QĐXXST-HS ngày 29/8/2023, đối với bị cáo:

Vì Văn P, tên gọi khác: Không, sinh năm 1980; nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ giáo dục phổ thông: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vì Văn Vinh và con bà: Vì Thị Đ (đã chết); vợ: Lò Thị D, có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 14/6/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 14 tháng 6 năm 2023, tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã N làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại bản C, xã N, huyện Sông Mã phát hiện một người đàn ông đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, tổ công tác đã ra yêu cầu kiểm tra.

Người đàn ông khai nhận là Vì Văn P, sinh năm 1980, nơi cư trú bản C, xã N, huyện Sông Mã. Qua kiểm tra phát hiện P đang cầm ở lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng (P khai nhận là Heroine) mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 15/6/2023, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: Cân tịnh chất bột liên kết màu trắng có khối lượng **0,106 gam**, trích hết làm mẫu giám định ký hiệu P.

Kết luận giám định số 1529/KL-KTHS ngày 18/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu P gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,106 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,106 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Vì Văn P sử dụng ma túy từ năm 2016. Khoảng 08 giờ ngày 14/6/2023, P đi bộ từ nhà ở bản C, xã N đi tìm hái nấm để bán. Đến bản T, xã Y, P tìm nấm nhưng không có nên quay về. Trên đường về, P gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết giống người nghiện, do lên cơn nghiện nên P đã lại gần trò chuyện hỏi xin Heroine thì người đàn ông dân tộc Mông đồng ý cho P 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine. P nhận lấy cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, P về đến địa phận bản Chạy Cang, xã Nậm Mần thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã N nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ niêm phong vật chứng.

Cáo trạng số: 144/CT-VKSSM ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Vì Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06

tháng tù. Bị cáo sử dụng ma túy và không có tài sản nên được miễn hình phạt bổ sung (*là phạt tiền*); bị cáo được miễn án phí; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Hồi 10 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, tổ công tác Công an xã N làm nhiệm vụ tại bản C, xã N phát hiện bắt quả tang Vi Văn P đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của P 0,106 gam Heroine, mục đích để sử dụng cá nhân.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, thông báo kết luận giám định ma túy và lời khai của người chứng kiến; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Vi Văn P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa P, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng

vẫn thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đề phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là (*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo bị cáo khai đã cho ma túy bị cáo tại khu vực bản T, xã Y, huyện Sông Mã. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án còn lại: 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*là phạt tiền*) và được miễn án phí.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Nội dung, tội danh và các vấn đề khác đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Vi Văn P 01 năm 02 tháng tù (một năm hai tháng). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các đồ vật: 01 túi Nilon màu trắng và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Được đựng trong 01 (một) phong bì thư do Bru điện Việt Nam phát hành, đã niêm phong kín.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 139 ngày 23/8/2023 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 12/9/2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo; người tham gia TT khác;
- Lưu: Hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Quyết